

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ**  
**CHỨNG KHOÁN IPA**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4
4. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	5 - 13

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA là Công ty con 100% vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A, hoạt động theo Giấy phép số 30/UBCK-GP ngày 04 tháng 3 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy phép: 50.000.000.000 VND

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 04 3941 0510  
Fax : 04 3941 0500  
Mã số thuế : 0 1 0 2 7 0 3 1 7 8

### **Công ty được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh sau:**

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Giám đốc**

Bà Đỗ Thanh Hương                      Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2009

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty.

### **Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này, Giám đốc phải:

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA**  
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với Thông tư số 226/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.



**Đỗ Thanh Hương**

Ngày 27 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 145/2013/BCTC-KTTV-TV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31 THÁNG 12 NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA**

**Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA  
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN IPA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA được lập ngày 27 tháng 03 năm 2013, từ trang 04 đến trang 13 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 - “Báo cáo kiểm toán về những công việc kiểm toán đặc biệt” và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam khác có liên quan. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV  
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

**Kiểm toán viên**

**Lê Văn Khoa**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV



Số CV: .....  
V/v: Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2013

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

*Kính gửi:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Chúng tôi cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Linh

Trưởng Bộ phận  
Kiểm soát nội bộ



Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA**

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH****I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
<b>A - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	50.000.000.000		
	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm			
2.	cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-		
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8.	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	8.211.206.426		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số[2]	-		
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-		-
13.	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		6.649.076.869	-
	<b>CỘNG</b>	<b>58.211.206.426</b>	<b>6.649.076.869</b>	<b>-</b>
	<b>1A. TỔNG</b>	<b>51.562.129.557</b>		





**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
<b>B - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>				
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>				
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>				
1.	Đầu tư ngắn hạn Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</b>			
1.	Phải thu của khách hàng Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Trả trước cho người bán		176.539	
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5.	Các khoản phải thu khác Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>				-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>				
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		15.857.994	
2.	Thuế GTGT được khấu trừ			
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4.	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			-
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		10.000.000	
<b>1B. TỔNG</b>			<b>26.034.533</b>	



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**I. Bảng tính vốn khả dụng (tiếp theo)**

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
<b>C- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>				
	<b>Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác</b>			
I.	<b>1. Phải thu dài hạn của khách hàng</b>			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			-
3.	<b>3. Phải thu dài hạn nội bộ</b>			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	<b>4. Phải thu dài hạn khác</b>			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II.	<b>Tài sản cố định</b>			2.760.048
III.	<b>Bất động sản đầu tư</b>			-
IV.	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			
1.	Đầu tư vào công ty con			-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			-
3.	<b>Đầu tư chứng khoán dài hạn</b>			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5			-
4.	Đầu tư dài hạn khác			-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V.	<b>Tài sản dài hạn khác</b>			8.184.003
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			-
<b>1C. TỔNG</b>				<b>10.944.051</b>
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C</b>				<b>51.525.150.973</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA**

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH****II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

**A - RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>			-
1. Tiền mặt (VND)	0%	-	-
2. Các khoản tương đương tiền	0%	20.068.084.906	-
3. Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	5.000.000.000	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>			-
4. Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5. Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			-
5.1 Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%	-	-
5.2 Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>			-
6. Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7. Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-



**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)**

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1) * (2)
<b>IV. Cổ phiếu</b>			3.961.697.980
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	62.500	6.250
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	26.411.278.200	3.961.691.730
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>			-
13. Quỹ đại chúng	10%	-	-
14. Quỹ thành viên	30%	-	-
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>			-
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
<b>VII. Chứng khoán khác</b>			-
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
<b>VIII. Rủi ro tăng thêm</b>			7.923.383.460
Mã chứng khoán	<u>Mức tăng thêm</u>	<u>Quy mô rủi ro</u>	<u>Giá trị rủi ro</u>
1. PTI	30%	26.411.278.200	7.923.383.460
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG</b>			<u><u>11.885.081.440</u></u>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA**

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BẢO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)****B - RỦI RO THANH TOÁN**

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
<b>I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>							<b>1.470.822.052</b>
1. Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm	-	-	-	-	23.900.000.000	-	1.434.000.000
2. Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
3. Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-	-	-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-	-	-
6. Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	460.275.653	36.822.052
<b>II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>							-
Thời gian quá hạn					<b>Hệ số rủi ro</b>	<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị rủi ro</b>
1. 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					16%	-	-
2. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					32%	-	-
3. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					48%	-	-
4. Từ 60 ngày trở đi					100%	-	-
<b>III. Rủi ro tăng thêm</b>							<b>5.670.000.000</b>
Chỉ tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác					<b>Mức tăng thêm</b>	<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị rủi ro</b>
1. Tiền gửi tại Ngân hàng Việt Á					30%	18.900.000.000	5.670.000.000
<b>B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN</b>							<b>7.140.822.052</b>



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

II. Bảng tính giá trị rủi ro (tiếp theo)

<b>C - RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)</b>	
<b>I. Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng</b>	<b>7.559.356.401</b>
<b>II. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí</b>	<b>(1.179.444.842)</b>
1. Chi phí khấu hao	4.731.516
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(579.606.358)
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	(604.570.000)
4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
<b>III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)</b>	<b>8.738.801.243</b>
<b>IV. 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)</b>	<b>2.184.700.311</b>
<b>V. 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán</b>	<b>5.000.000.000</b>
<b>C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})</b>	<b>5.000.000.000</b>
<b>D - TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A + B + C)</b>	<b>24.025.903.492</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA**

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH****III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro	Ghi chú
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	11.885.081.440	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	7.140.822.052	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1 + 2 + 3)	<u>24.025.903.492</u>	
5.	Vốn khả dụng	51.525.150.973	
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6 = 5/4)	214%	